

# Vai trò của các thiết chế xã hội truyền thống trong việc quản lý nguồn tài nguyên cộng đồng

## CỦA NGƯỜI H'MÔNG

PHẠM QUANG HOAN

**N**gười H'mông có 558.035 người, là tộc người đông nhất ở vùng núi cao và xếp ở vị trí thứ tám về dân số trong các dân tộc ở nước ta. Địa bàn cư trú chủ yếu của họ gồm các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Lai Châu, Sơn La, Nghệ An,...

Đặc điểm tiêu biểu của điều kiện cảnh quan nơi người H'mông sinh sống là những vùng núi có độ cao trung bình từ 800m đến 1700m hoặc cao hơn, địa hình hiểm trở, đi lại rất khó khăn, thậm chí ở một số nơi còn vắng bóng đường giao thông đi xuống các bản. Do cư trú ở vùng xa xôi hẻo lánh, lại có quan hệ giao tiếp với bên ngoài không nhiều nên người H'mông còn giữ được rất nhiều yếu tố văn hóa truyền thống độc đáo và ít bị ảnh hưởng của các tộc người láng giềng.

Ở một số nơi, như Đồng Văn, Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang), Sa Pa, Bắc Hà (tỉnh Lào Cai), Mộc Châu (tỉnh Sơn La),... người H'mông đã định cư từ lâu đời và đã tạo nên thế ứng xử hợp lý thông qua việc thiết lập một hệ thống nông nghiệp phù hợp với khí hậu khắc nghiệt của vùng cao. Trái lại, cho đến nay, vẫn còn một bộ phận đáng kể người H'mông đặc biệt là ở vùng Tây Bắc và miền tây Nghệ An vẫn sống chủ yếu dựa vào canh tác nương rẫy. Đặc điểm kiểu canh tác này là khai thác đến cạn kiệt một khoảnh rừng cho đến khi đất bạc màu rồi bỏ đi phá rừng làm rẫy ở nơi khác. Kết quả là rừng bị tàn phá

ng nghiêm trọng, đất bị thoái hóa, sỏi mòn, lũ lụt xảy ra gây những hậu quả nghiêm trọng cho sản xuất, môi trường, và đời sống con người ở cả miền núi và đồng bằng. Tất nhiên, việc phá rừng không chỉ vì mục đích canh tác nương rẫy và không chỉ có người H'mông mà còn có cả một số tộc người khác đang sinh sống ở miền núi miền Bắc, thậm chí cả một số đơn vị sản xuất khai thác gỗ và giới thương gia.

Với kiểu canh tác nương rẫy như vừa kể trên, người H'mông thường chuyển cư xa, bám theo rừng để tìm đối tượng sản xuất. Hướng di cư của người H'mông thường đi theo đường từ Đông sang Tây và di chuyển theo dòng họ, do đó rất khó kiểm soát(1). Trong khi đó nhiệm vụ vận động định canh định cư khá nặng nề, nó đang là vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách của người H'mông, và một số tộc người sống dựa vào phương thức đốt rừng làm rẫy.

Trước đây người H'mông được xem là một dân tộc trồng nhiều thuốc phiện nhất ở Việt Nam(2). Thuốc phiện được trồng trên các khoảnh nương có chất đất tốt nhất. Thuốc phiện là loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, chỉ có điều duy nhất là cây chủ của chất ma túy mà cả thế giới đương ngân cấm trồng trọt, lưu thông và tiêu dùng. Song thay thế cây thuốc phiện bằng loại cây gì cho thích hợp đang là một bài toán khó cần có sự tìm tòi nghiên cứu.

Hiện nay, tỷ lệ sinh đẻ cao, tuổi sinh đẻ sớm và đẻ kéo dài, số con nhiều là nét đặc thù của mức sinh đẻ của người H'mông. Mức sinh đẻ trung bình của người H'mông hiện nay hơn 4%(3). Có lẽ, người H'mông có mức sinh đẻ vào loại cao trong số các dân tộc ở Việt Nam. Theo ý kiến của một số nhà dân số học, mức sinh đẻ của người H'mông là 7,9-8,3 con(4). Trung bình một gia đình nhỏ của người H'mông ở bản Tà Phênh xã Tân Lập có khoảng 7-8 người(5). Qui mô gia đình tương tự, theo quan sát của chúng tôi, cũng thấy có ở người H'mông bản Pá Đông, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, ở người H'mông bản Huội Lê xã Huội Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Điều ấy cho thấy ngay từ bây giờ phải tìm ra những biện pháp hữu hiệu và cấp bách giúp người H'mông từng bước thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Các "vấn đề" đang đặt ra đối với người H'mông không thể giải quyết xong xuôi một sớm một chiều. Nó đòi hỏi phải xem xét từ nhiều bình diện và kết hợp bằng nhiều biện pháp, trong đó cần chú ý đến vai trò của các thiết chế xã hội truyền thống của người H'mông trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, và quản lý cộng đồng của họ.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung sự chú ý vào hai loại hình tổ chức xã hội truyền thống cơ bản là bản "jiao" và dòng họ "xênh". Các thiết chế xã hội khác sẽ được đề cập vào dịp sau.

### 1. Thiết chế bản "jiao"

Trong xã hội cổ truyền của người H'mông, "jiao" là đơn vị tổ chức xã hội cơ sở. Mỗi "jiao" đều có tên gọi riêng và ít khi thay đổi. Tên "jiao" được gọi theo tên người hoặc tên dòng họ có công lập bản như Tà Giàng Phình, Lý Lao Chải, Hạng Tà Chải,... Tên gọi của "jiao" cũng gọi theo những đặc điểm địa lý tự nhiên nơi cư trú như "xính phình" (bãi bằng), "cán tỷ" (chỗ đất khô), "cù đề sáng" (rừng cây cọ), "tà đề" (bãi đá), "pa khen" (loại cây lau)... Cũng thấy ọc những tên "jiao" gọi theo từ vựng của dân tộc khác, thế như xã Mường

Lống huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An có 13 bản H'mông trắng đều mang tên gọi của người Thái: Nhật Khổng, Mường Lống, Lòng Kèo, Tham Pảng, Huội Khun, Sam Xốm, Thăm Hoóc, Tham Hang, Xà lầy, Mô Nùng, Thăm Lục, Thả lạng, Pá Khẩu(6). Điều này có thể giải thích là vùng đất này vốn trước đây nằm trong khu vực của người Thái, do người Thái khai phá đầu tiên.

"Jiao" của người H'mông bao gồm những ngôi nhà đất thường được bố trí trên các triền núi cao hay ở các thung lũng hẹp. Những nơi có nương bằng, làm ruộng bậc thang như Đồng Văn (tỉnh Hà Giang), Bắc Hà, Sa Pa (tỉnh Lào Cai) mật độ nhà cửa tương đối mật tập, dân cư đông đúc. Những nơi người H'mông làm nương thổ canh hốc đá, làm nương dốc thì nhà cửa thưa thớt, mỗi làng có vài chòm, mỗi chòm 3-5 nhà ở theo đất nương của mình.

Ở vùng biên giới phía Bắc, làng của người H'mông cho đến nay vẫn được xếp những bức tường đá xung quanh khá kiên cố, có cổng vào làng làm bằng gỗ; trong phạm vi từng gia đình và từng chòm xóm cũng có tường đá bao bọc(7). Ở vùng Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, làng H'mông không rào xung quanh bằng tường đá, nhưng từng khuôn viên gia đình đều được rào bằng tre, gỗ. "jiao" của người H'mông ở Tây - Bắc thường quay lưng về hướng núi, hướng nhà tùy theo hướng thế đất ở, xung quanh "jiao" không có hàng rào đất, không có cổng vào bản như ở vùng Hà Quảng, Bảo Lạc (Cao Bằng) và không có nơi sinh hoạt tập thể chung như ở vùng Kỳ Sơn.

Thành phần cư dân của "jiao" chỉ có thuần người H'mông, tức trong "jiao" không có cư trú đan xen hỗn hợp dân tộc như bản của người Thái, người Tày, người Nùng. "jiao" của người H'mông hợp thành chủ yếu từ các dòng họ, trong đó thường có một họ gốc và cũng có "jiao" chỉ có một dòng họ. Có thể quan sát kết cấu dân cư của "jiao" ở một số xã sau:

Bản người H'mông ở xã Văn Hồ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La(8):

Tên bản	Số hộ	Số thành viên bao gồm cả trẻ em	Số thành viên nữ bao gồm cả trẻ em
Hoa Lập	32	300	155
Bó Nhàng	81	626	323
Pa Chè	43	355	182
Pa Cốp	41	273	141
Chiềng Đi	72	507	262
Pa Phách	50	355	183
Thung Cun	47	373	192

Xã Mường Lống huyện Kỳ Sơn Tỉnh Nghệ An:

1. Bản Nhật Khổng : hộ Lầu
2. Bản Lòng Kèo : hộ Và
3. Bản Tham Páng : hộ Lầu
4. Bản Hội Khun : hộ Và
5. Bản Mường Lống : hộ Lý, Vũ, Hồ, Sòng, Lầu.
6. Bản pà Khẩu : hộ Sòng, Và, Hồ, Vũ.
7. Bản Sám Xóm : hộ Và, Thò, Hồ.
8. Bản Thám Hoóc : hộ Lý, Hồ.
9. Bản Thảm Hang : hộ Lầu, Sòng.
10. Bản Mò Nừng : hộ Lầu, Cừ.
11. Bản Xà lầy : hộ Cừ, Lầu.
12. Bản Thảm Lực : hộ Lý, Lầu.
13. Bản Thả lạng : hộ Lầu, Và, Vũ.

Một số bản H'mông xã Co Mạ huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La:

1. Bản Co Mạ: hộ Vàng - 39 hộ.
2. Bản Chà Lai: hộ Vàng - 32 hộ.
3. Bản Lao Hà: hộ Vũ 13 hộ.
4. Bản Nong Vai: hộ Vi 27 hộ, Vàng 4, Phùng 1.
5. Bản Nậm Xu: hộ Vũ 29 hộ, Thào 2 hộ, Mùa 6 hộ, Vàng 8 hộ, Vi 2 hộ, Giàng 2 hộ, Sùng 2 hộ.
6. Bản Co Dấu: hộ Giàng 33 hộ, Vàng 12 hộ, Vũ 6 hộ, Mùa 5 hộ, Hồ 2 hộ.
7. Bản Po Mạ: hộ Vũ 20 hộ, hộ Lý 4 hộ, hộ Vàng 2 hộ.

8. Bản Xa Nha: hộ Sùng 10 hộ, hộ Lầu 5 hộ, hộ Vũ 4 hộ(9)

.....

Về phương diện quản lý, trước năm 1954, người đứng đầu mỗi "jiao" gọi là "Seo phải", thường là người trưởng họ có uy tín nhất trong "jiao". "Seo phải" có nhiệm vụ duy trì trật tự chung của "jiao" bằng cách mỗi năm triệu tập dân bản họp một, hai lần nhằm qui định một số công việc chung trong "jiao" như: phân bổ khu vực đất rừng cho từng dòng họ sản xuất để tránh tranh chấp, qui định việc chăn thả gia súc vào thời điểm thích hợp để làm nương, qui định các khu rừng cấm, rừng trẻ để làm nhà; giải quyết các mâu thuẫn, xích mích trong nội bộ "jiao", xử phạt đối với những ai vi phạm qui định chung của "jiao", các trường hợp trộm cắp, hủ hóa; theo dõi nắm bắt các hộ gia đình, nhân khẩu, các trưởng họ, thu hồi lại đất của người trong bản đã di chuyển đi nơi khác và có quyền sử dụng đất đai đó.

Giúp việc cho "Seo phải" có các "Seo pháo", thường là anh em họ hàng với "Seo phải". "Seo pháo" cũng có các "tỷ sùng" giúp việc, cũng là anh em họ hàng của "Seo phải". Thường mỗi "tỷ sùng" đảm nhiệm một công việc cụ thể: có người làm nhiệm vụ gọi dân bản đến họp, có người chịu trách nhiệm thu thuế, có người chuyên lo việc an ninh, có người chuyên giúp các công việc lật vật cho "Seo pháo".

Khi giải quyết những việc liên quan đến thành viên của dòng họ nào, "Seo phải" bàn bạc cùng với người trưởng họ đó để xem xét. Khi có những việc liên quan đến cả "jiao" thì trưởng "jiao" thường mời các trưởng họ đến để cùng giải quyết và ở đây tiếng nói của các trưởng họ là rất quan trọng, thậm chí trong nhiều trường hợp có ý nghĩa quyết định.

Mỗi "jiao" H'mông đã từ lâu tồn tại những qui định, những luật tục rất cụ thể liên quan đến việc quản lý và giữ gìn tính cố kết cộng đồng. Các chức dịch trong mỗi "jiao" đều dựa vào những khoán ước đó để điều hành công việc, các thành viên trong "jiao" dựa vào đó để tổ chức cuộc sống của mình.

Tiêu biểu hơn cả là lễ "nào sòng" hay "nào

*cống*" tức là lễ ăn ước hay ăn hội, cho đến nay vẫn còn tìm thấy dấu vết ở nhiều vùng H'mông. Lễ "nào sòng" được tổ chức trong phạm vi từng "jiao", có nơi tiến hành vào đầu năm mới (theo tết H'mông), có nơi tổ chức muộn hơn. Theo quan niệm của người H'mông, ngày Thìn (ngày con rồng) là ngày tốt cho tổ chức buổi lễ này. Người chủ trì buổi lễ có nơi là chức dịch cao nhất của "jiao", nhưng cũng có nơi người chủ trì "hội đầu" do từng hộ luân phiên làm với nhiệm kỳ từ ngày "ăn hội" năm này đến ngày "ăn hội" năm sau.

Những người đến dự lễ "nào sòng" gồm chủ nhà của các hộ trong "jiao". Đàn bà và trẻ em không tham gia hội lễ vì theo quan niệm của người H'mông những người đó không có quyền quyết định trong gia đình, trong xã hội và không hiểu biết bằng đàn ông. Tuy nhiên, trong trường hợp chủ gia đình đi vắng hay ốm đau, người vợ có thể tới dự hội thay chồng; con trai có thể thay bố.

Sau khi làm lễ cúng "thu ti" thổ thần xong, đại diện các gia đình ngồi vào mâm, chủ trì buổi lễ phát biểu qui ước chung của toàn "jiao". Trưởng "jiao" nói: "Hôm nay là ngày "nào sòng". Nhà nào cũng có người về đây đông đủ. Tất cả người làm việc quan to, nhỏ cũng có mặt ở đây. Mọi người lắng tai nghe tôi nói xong câu chuyện, khi ra về phải truyền lại cho tất cả người trong "jiao" của mình đều rõ và phải làm theo cho đúng.

Từ nay trở đi vụ ngô sấp sửa được ăn, ruộng cũng vừa gieo xong, ở nương, ở rừng, cây cối, tre, vầu, hoa màu chỗ nào cũng có, toàn dân phải làm theo đúng lệ sau:

"Trâu bò phải chăn dắt, không được thả rông cho đến ngày 15 tháng 10 (âm lịch) là mùa gặt hái, hẹn cho mọi người phải thu hoạch xong mới được thả trâu bò. Quá hạn ai còn chưa thu hoạch xong, trâu bò ăn lúa không phải đền.

Thời gian lúa, ngô chín, ruộng nương của người nào thì người ấy mới được vào; nếu người khác vào bị mất mát phải chịu phạt, đền, dù người đó có lấy hay không.

Không ai được lấy trộm một quả dưa, một quả đậu, một lá rau bí của người khác.

Không ai được tháo nước ruộng, nước

nương của người khác.

Người nào không có vầu, không có măng ở nương mà có vầu, có măng đem bán, tức là người ấy đã ăn cắp của người khác, cũng bị phạt.

Rừng gỗ, rừng vầu, rừng nứa của họ nào họ ấy sử dụng. Nếu đi phát lẫn của nhau là phạm vào tội lấy trộm. Ai muốn lấy phải báo cáo cho ông trưởng họ, có được phép mới được chặt. Chỗ rừng cấm, không ai được đến phát nương.

Trong "jiao" với nhau không được ăn trộm, ăn cắp, không được đánh nhau bữa bãi, đốt nhà.

Việc trai có vợ không theo gái, phụ nữ có chồng không theo trai, người nào không làm theo sẽ bị phạt,..."

Người H'mông tin rằng những lời nhắc nhở trên đã được thần "chứng kiến", ai không thực hiện sẽ làm phạt ý thần.

Khi người chủ lễ nói xong, mọi người tiến hành bàn bạc, thảo luận và đi đến kết luận cụ thể. Công việc này thường diễn ra trong lúc đang ăn hoặc sau bữa ăn. Người ta bàn bạc bốn nội dung chủ yếu sau:

Một là, vấn đề bảo vệ trị an, phòng và chống trộm cướp: Mọi người có nhiệm vụ giữ gìn sự bình yên cho "jiao", không để trộm cướp xảy ra. Khi có cướp vào bản phải đồng tâm, hiệp lực để giữ lấy tài sản. Mỗi hộ cử một người đàn ông khỏe mạnh, gan dạ, tham gia trong lực lượng chiến đấu và tự sắm lấy vũ khí (dáo mác, dao, súng kíp), ba bó đuốc khô, tù và hoặc mõ để báo động.

Khi có trộm cướp vào làng, người phát hiện thổi tù và hoặc gõ mõ báo động để mọi người biết. Đàn ông là những người trực tiếp chiến đấu, tập hợp lại để cử người chỉ huy và chia thành toán đánh địch, người ta không cử chỉ huy, không chia đơn vị sẵn vì có thể lúc xảy ra sự việc số người không có mặt đủ. Người chỉ huy chỉ tác dụng trong lúc chiến đấu, sau lại giải tán. Người được cử làm chỉ huy là người có mưu trí, gan dạ thông thạo địa hình, địa vật, có tài ứng xử mọi tình huống và có khả năng lãnh đạo mọi người đánh trả bọn cướp. Các tình huống được bàn

cụ thể như chặn các ngã đường không cho cướp thoát; cấp báo cho các hội bạn biết để ứng phó. Nếu cướp đã lấy được của tháo chạy thì mọi thành viên trong hội truy đuổi; người mất của phải đi đầu, tới khi nào lấy lại được của hoặc người có của chịu mất thì mới trở về.

Với tinh thần cùng nhau góp sức bảo vệ trị an xóm làng nếu ai đó bị thương thì tự lo liệu là chính, hội sẽ giúp đỡ thêm lương ăn, thuốc men, chẳng may bị chết được giúp áo quan, tổ chức chôn cất chu đáo. Gia đình bị cướp cũng góp phần giúp đỡ nạn nhân. Người bị thương nằm trong vòng cương tỏa của bọn cướp thì hội viên phải bằng mọi cách cứu người đó, có thể phải đánh nhau với cướp hoặc phải chuộc bằng tiền.

Tất cả mọi người trong hội đều phải giữ bí mật kế hoạch phòng chống cướp, tổ chức lực lượng, khả năng vũ khí của hội mình. Mọi người còn có trách nhiệm phát hiện kẻ gian, phát hiện những người có hành động khả nghi. Khách ở nơi xa đến nghỉ, chủ nhà phải đảm bảo trách nhiệm trước hội nếu xảy ra trộm cướp có liên quan đến người đó.

Người nào trốn tránh nhiệm vụ chiến đấu coi như đã bội ước, phải chịu phạt, phải bồi thường mọi đồ lễ (rượu, thịt) đã phí tổn để ăn hội trước đây và sửa soạn bữa ăn khác để xin lỗi làng. Nhưng là phạt vạ nên không phải cúng thổ thần.

Hai là vấn đề chặn đất gia súc bảo vệ mùa màng:

Đây là nội dung được bàn bạc kỹ trong ngày ăn hội. Ở mỗi nơi có những điều khoản khác nhau. Thông thường gồm những điểm chủ yếu sau:

Vào thời vụ gieo trồng mọi nhà phải chặn đất trâu bò thật cẩn thận hoặc thả vào khu vực qui định chung của cả làng, không thả rông, nghiêm cấm các gia đình đến đó để phát đốt, làm nương. Những nhà nuôi lợn ở gần ruộng, nương phải nhốt. Khi mới gieo trồng và lúc lúa trở bông, đàn gia cầm của các gia đình phải nhốt ở trong chuồng cho đến lúc thu hoạch xong. Người nào vi phạm, để gia súc phá hoại mùa màng sẽ bị phạt một trong hai hình thức sau đây:

Bồi thường sự thiệt hại bằng cách trồng đền, trả giống, trả sản phẩm theo mức thu của mỗi vụ.

Như đã trình bày, trong phạm vi cư trú của từng "jiao", các gia đình được quyền tự do khai phá làm rẫy, săn bắn, hái lượm nhưng vẫn phải tuân thủ theo luật tục chung. Trong rừng nếu có ai đánh dấu thì người khác không được phát nữa. Nếu ai không biết mà phát thì mảnh nương đó chia đôi. Nếu đã biết dấu hiệu mà vẫn cố tình phát thì rẫy đó thuộc về người đánh dấu trước. Có ai đó muốn làm trên đất của người khác phải xin phép người chủ, thêm vào đó là ít quà biếu nhỏ (chai rượu) cho người đã có công khai phá. Riêng nương trồng thuốc phiện được sử dụng lâu dài, là tài sản thừa kế từ đời này sang đời khác nên hầu như các gia đình không mua bán hoặc cho người khác mượn canh tác. Trong thời gian đất nghỉ, rẫy đó vẫn thuộc quyền của chủ cũ. Người H'mông ở Kỳ Sơn có câu "chí thì ua mua chồ tù và" (bố không làm thì để cho con), tập quán qui định quyền thừa kế nương thuốc phiện thuộc về con trai cả hoặc con trai út (khi bố mẹ về già, thường con trai cả hoặc con trai út ở với bố mẹ). Người "jiao" này muốn đến canh tác trên đất của "jiao" kia nhất thiết phải hỏi ý kiến của trưởng "jiao" và kèm theo một chai rượu, khi đã được đồng ý hàng năm sau vụ thu hoạch phải nộp lệ phí cho làng đó và cũng chỉ được phép canh tác trên mảnh nương đó trong vòng 3 năm. Nếu quá hạn người đến mượn đất phải chịu phạt, thu lại nương không cho làm và thu hồi lại sản phẩm.

Ba là vấn đề bảo vệ rừng, trồng rừng:

Những khu rừng công cộng do làng quản lý và những khu rừng thuộc cá nhân sở hữu, ngày ăn hội được đưa ra bàn rất cụ thể và có nhiều điều cấm.

Những khu rừng chung của một làng hoặc nhiều làng không ai được tự ý chặt phá, đốt, lấy măng. Ai cần sử dụng gỗ làm nhà cửa kể cả làm việc chung phải được sự đồng ý của hội. Xưa kia nếu gia đình nào tự tiện vào rừng cấm chặt cây thì bị phạt một con lợn, ngày nay phải phạt từ 50.000đ - 100.000đ.

Mỗi gia đình có những khoảnh rừng riêng,

ai đã trồng và chăm sóc khu nào, ngày ăn hội phải trình báo cho làng biết, nếu được công nhận mọi người phải tôn trọng quyền sở hữu của người đó. Nếu bị người khác xâm phạm, chủ rừng có thể nhờ "hội đầu" xử lý.

Những người không tôn trọng qui ước bảo vệ rừng đều bị xử phạt giống như gia súc phá hoại mùa màng(10).

Bốn là vấn đề giúp đỡ nhau trong đời sống:

Những người cùng hội thường có qui ước giúp đỡ nhau giải quyết các công việc như làm nhà, đám tang, v.v... Tùy hoàn cảnh của mỗi làng mà có những qui định khác nhau như gia đình nào muốn làm nhà thì các thành viên giúp trình tường, dựng và lợp hoặc giúp nguyên vật liệu; đám ma mỗi hộ giúp cho tang chủ một vác củi, mấy ống báp, vài chai rượu, giúp phục vụ trong những ngày có tang lễ, v.v... Ngoài ra, các hộ không phân biệt giàu nghèo bình quân đóng góp cho chủ sự.

Người H'mông rất coi trọng nguồn nước. Ở Kỳ Sơn (Nghệ An), đầu năm mới "chủ dề" (trưởng làng) đứng ra điều hành việc tu sửa nguồn nước, vào dịp đó, mỗi nhà cử một người tới đào đắp bờ, làm hàng rào, đóng nắp gỗ mới. Hàng năm vào đêm 30 tết (tết H'mông), người H'mông ở Kỳ Sơn có tục "hùa dề xia" (tranh lấy nước đầu nguồn). Khi tiếng gà gáy vang lên, mỗi nhà cử một người mang theo ống nước, thùng gỗ đi lấy nước, tới nơi người ra đốt pháo hoặc bắn súng rồi đồng thanh nói: năm cũ đã qua, năm mới sắp tới, mọi ốm đau, bệnh tật và những điều không tốt thì trôi theo năm cũ. Năm mới về làm ăn may mắn đạt nhiều kết quả tốt. Dứt lời, từng người lấy dụng cụ múc nước mang về nhà. Có nhà còn lấy nước mang ra cân; họ làm như sau, lấy ba giọt nước của năm cũ và ba giọt nước của năm mới đặt lên cân tiểu ly, nếu những giọt nước của năm mới nặng hơn năm cũ thì năm đó có nhiều mưa, làm ăn may mắn, phát đạt, nếu chỉ cân nặng bằng những giọt nước năm cũ, năm đó làm ăn gặp nhiều trắc trở. Theo quan niệm của người H'mông ở đây thì nước lấy vào đầu năm mới là nước tinh khiết, biểu hiện cho sự tốt lành. Đối với nguồn nước, người H'mông có những

qui định khá chặt chẽ, ai vi phạm bị phạt theo luật tục tùy theo mức độ nặng hay nhẹ(11).

Cấm tắm, giặt giũ, mổ lợn, bò, gà, v.v... ở "hố dề" (chỗ nước đầu nguồn) và "pá dề" (chỗ khơi dòng lấy nước ăn); ai vi phạm lần đầu giao cho trưởng bản giáo dục, nhắc nhở; tái phạm, người đó nộp phạt một con gà, một quả trứng, một bát gạo mang đến nhà trưởng bản. Trưởng bản chịu trách nhiệm đưa số lễ vật đó ra nguồn nước hành lễ và nói: "Chỗ này là nơi cả bản tập trung lấy nước về ăn, anh (chị) tự tiện đến tắm, giặt làm ô uế, nên làm lễ này cúng thần nước".

Người nào làm độc hại, gây bẩn đục nguồn nước, bị phạt theo hai mức:

Nếu thả thuốc độc để giết cá mà nguồn nước đó dùng chung cho vài ba bản thì kẻ vi phạm bị phạt "xà lồ o" (= 7 lạng 2 bạc trắng). Có mâu thuẫn với nhau mà dùng thuốc độc thả vào nguồn nước nhằm mưu hại người khác bị phạt "cổ o" (= 12 lạng bạc trắng)(12).

Hình thức phạt bằng bạc trắng xưa kia qui định chung cho tất cả các bản của người H'mông ở Kỳ Sơn. Ngày nay mức phạt chuyển sang bằng tiền, và ở mỗi bản áp dụng một khác, chẳng hạn ở bản Thành Lạm, người nào mắc tội "Chò sua lò dề" (thả chất độc xuống suối) bị phạt 200.000đ - 300.000đ; còn ở bản Trường Sơn chỉ phạt 50.000đ(13).

Trong từng bản còn qui định chỗ chăn thả trâu bò riêng gọi là "Lút xá xia", xung quanh được rào dậu cẩn thận; trâu bò của nhà nào vượt rào phá hoại hoa màu thì theo luật tục của người H'mông ở Kỳ Sơn, chủ nương được quyền bán chết con trâu bò đến phá hoại đó (chứ tê mùa xí tủa tú chia nò còng). Sau khi hạ sát con vật, người bán mời trưởng bản đến để xác định giá trị hoa màu đã bị hư hại. Nếu chỗ hoa màu đó không bằng giá trị của con trâu, bò thì hai bên ngã thịt chia đều, chủ nương một nửa, chủ con vật một nửa. Nếu chỗ hoa màu đó giá trị tính ra lớn hơn con vật bị bán chết, người chủ có trâu bò phải đền toàn bộ chỗ hoa màu bị phá hoại, và được phép đem trâu, bò đã bị bán chết về nhà mình(14).

Trong từng "jiao" cũng duy trì qui ước về

xử phạt tội ăn cắp. Nếu ăn cắp lợn bị bắt phải phạt 50 nén bạc, nhưng nếu con vật chưa bị làm thịt thì mang trả lại không phải phạt nữa.

Đối với tội hủ hóa: trai gái ăn nằm với nhau, nếu người con gái có thai mà người con trai không lấy thì bị phạt 3 nén bạc trắng, một con lợn cúng ma đái làng. Nếu người con gái khi sinh nở bị chết, người con trai đó phải đến nhà mẹ cô ta làm nương trong một năm và bị họ hàng nhà gái coi như con nợ làm đủ mọi việc. Ngoài tình với vợ người ta ngoài việc bị người chồng đánh, anh ta còn bị phạt 4 nén bạc trắng, một con lợn đái làng.

Trường hợp vợ chồng bỏ nhau: nếu chồng bỏ vợ, không phải trả tiền cưới đầu, của cải chia đôi, con cái tùy ý theo ai cũng được. Nếu vợ bỏ chồng phải trả tiền cưới đầu và người con gái có quyền quay lại nhà cha mẹ đẻ và ai muốn lấy cô ta thì trả số tiền cưới cho người chồng cũ. Của cải hồi môn người con gái được mang về nhà. Của cải do hai người cùng làm ra thì chia đôi; con trai ở với bố, còn con gái theo ai cũng được.

Tội giết người: giết bất cứ ai kể cả vô tình nghịch súng làm chết người, đi săn bắn chết người đều bị đền cho mạng người thiệt với số tiền từ 50-100 đồng bạc trắng. Ngoài việc bị chính quyền phạt tù còn phải đến làm con ở cho người bị hại trong một số năm theo yêu cầu của gia đình người bị hại(15).

Các khoán ước của người H'mông trước đây được coi là thước đo chuẩn mực đạo đức của mỗi thành viên, nó góp phần duy trì trật tự xã hội cổ truyền. Các khoán ước đó góp phần tăng cường bảo vệ đất, rừng, mùa màng, củng cố tinh cổ kết cộng đồng trong từng "jiao".

## 2. Dòng họ "xênhv"

Trong xã hội cổ truyền cũng như hiện đại, ở người H'mông tồn tại khá rõ nét một loại hình tổ chức xã hội dựa trên quan hệ huyết thống, đó là dòng họ "xênhv". người cùng "xênhv" có thể phân tích thành hai phạm trù cổ kết:

**Cổ kết rộng:** - bao gồm tất cả những người cùng họ không phân biệt người đó cư trú ở

bất cứ nơi nào. Bởi thế khi mới gặp nhau, người H'mông có tục nhận họ để biết người bạn của mình cùng dòng máu hay khác dòng máu. Người cùng dòng máu (cùng ma) có tục kiêng cấm riêng, trong đó chỉ có những người thuộc dòng họ của mình mới biết. Người nào tiết lộ những kiêng kỵ đó thì sẽ bị dòng họ xử lý bằng những hình phạt nặng nề và xỉ nhục như khai trừ ra khỏi dòng họ, tịch thu đất đai canh tác,... Như vậy, người cùng họ được hợp pháp như những người anh em ruột thịt. Bởi vậy người cùng họ nghiêm cấm không được kết hôn với nhau, ai vi phạm bị xử phạt nặng nề và nhục nhã. Như vậy, sự cố kết rộng không tính theo các tiêu chí phả hệ mà chỉ cần có họ và điều cấm kỵ.

**Cổ kết hẹp:** Trong một bản người H'mông, thường có vài dòng họ. Mỗi dòng họ được xem như một đơn vị cổ kết cộng đồng huyết thống theo hệ cha. Các thành viên trong cộng đồng gắn bó chặt chẽ với nhau bởi cùng phả hệ dòng nam do một ông tổ sinh ra. Ông tổ là người đã chết mà người già ở thế hệ cao nhất trong phả hệ còn nhớ. Thông thường nếu tính từ thế hệ con lên đến ông tổ là 3 đời hoặc cũng có thể 4 đời: Egô - cha - ông - cụ. Người cụ mà ở thế hệ ông còn sống vẫn nhớ tên chính là ông tổ dòng họ.

Ở người H'mông, khi muốn nhận anh em cùng tổ tiên, người ta hỏi nhau kỹ lưỡng về các điều kiêng kỵ, cách thức cúng ma (ma nhà, ma cửa, ma cột cái, ma buồng, ma bếp,...), đặc biệt là các nghi thức làm ma cho người chết. Mỗi thành viên phải biết và thực hiện đầy đủ những kiêng kỵ và các nghi lễ đó, trưởng họ có trách nhiệm truyền thụ cho mỗi người trong dòng họ mình. Các điều kiện kiêng kỵ này thường là kiêng ăn một số con vật hoặc bộ phận của con vật như họ Hồ ở Kỳ Sơn kiêng ăn thịt khỉ, họ Giàng kiêng ăn tim, họ Lý kiêng ăn lá lách, họ Thào kiêng ăn dưa chuột, họ Sùng kiêng ăn bầu, bí,... Ngoài ra còn có những điều kiêng kỵ khác trong sinh hoạt và sản xuất như họ Và ở Kỳ Sơn khi lên rẫy kiêng mang rau, họ Lâu cấm không cho con dâu quét bếp. Điều đáng chú ý nữa là mỗi dòng họ còn có những nghi lễ cúng bái làm ma khác nhau về số lượng bát cúng, cách bày bát, chia thịt, địa điểm cúng và chỗ ăn.

Chẳng hạn, trong lễ cúng ma bò đên ơn bố mẹ của người H'mông ở Kỳ Sơn, dòng họ Và bày 33 bát, chia thịt từ trái sang phải. Họ Sùng cũng chia thịt từ trái sang phải nhưng chỉ bày 13 bát. Họ Giàng 33 bát theo đường tròn; dòng họ Mã bày 19 bát nhưng lại chia theo đường thẳng... Trong đám ma có sự phân biệt rất rõ về cách đặt người chết trong nhà, về liệm người chết vào áo quan tại nhà hay đưa ra nghĩa địa mới liệm, về cách đặt hướng mộ (có họ chôn song song với thế núi, đầu quay về phía mặt trời mọc và không kê đá; có họ chôn theo hướng mặt trời mọc, đầu quay vào núi và xung quanh có kê đá, có họ rào tre xung quanh mộ). Người H'mông còn có những dấu hiệu khác để nhận họ, thể như khi các thành viên trong họ vì lý do nào đó phải xa nhau người ta thường trao cho nhau những vật làm tin để sau này nhận họ: có họ cắt hòn đá mài mỗi người giữ một nửa, có họ giữa cái trống, thanh kiếm.

Theo kết quả khảo sát của một số nhà nghiên cứu và chúng tôi, mỗi họ người H'mông có tên gọi riêng và những tên gọi này thường liên quan đến các con vật, cây, đồ vật, màu sắc: Sùng (gấu), Mã (ngựa), (Giàng) (dê), Lùng (rồng), Hờ (khỉ), Cư (trống), Thèn (thùng), Thào (đào), Lý (mận), Hoàng (màu vàng), Lù (xanh), Húng (đỏ). Tuy nhiên, cũng có những họ cho đến nay nội hàm tên gọi chưa được xác định rõ như họ Vàng (vương), Châu, Tần, Tráng,...(16)

Trước đây mỗi dòng họ người H'mông thường cư trú trong một phạm vi đất đai nhất định, do trưởng họ và chủ các gia đình có công khai phá. Hiện tượng một làng chỉ có một dòng họ hiện nay vẫn thấy được ở một số vùng. Tuy nhiên, cư trú xen kẽ giữa các dòng họ trong một bản vẫn là phổ biến nhưng các gia đình cùng một dòng họ hay chi họ thường ở thành những cụm (những chòm) gần nhau.

Trong xã hội truyền thống của người H'mông, sự thống nhất về mặt kinh tế của dòng họ biểu hiện cụ thể ở quyền sở hữu chung về ruộng đất, rừng cây. Ở vùng có ruộng nước, ruộng đất trên danh nghĩa là thuộc về dòng họ tuy nhiên việc khai phá, trồng trọt vẫn do từng gia đình thực hiện. Đối với ruộng được chia, các gia đình chỉ có

quyền sử dụng. Khi một gia đình nào đó di chuyển nơi cư trú đến nơi khác hoặc không còn người thừa kế, ruộng đất lại thuộc sở hữu của dòng họ. Ông tộc trưởng sẽ quyết định phân phối cho những gia đình thiếu đất. Trường hợp vì đời sống khó khăn, gia đình có thể đem cầm ruộng đất nhưng trước tiên phải dành cho người trong dòng họ, ưu tiên cho anh em họ hàng gần nhất. Nếu dòng họ không có ai nhận cầm mới được bán cho người ngoài. Khi cần thiết, chủ đất hoặc bất cứ người nào trong dòng họ cũng có quyền chuộc lại ruộng. Luật tục ở đây cũng qui định: khi một họ di chuyển đi nơi khác mà khi có người chết vẫn mang về đất cũ chôn thì đất ở cũng như ruộng đất ở đó vẫn thuộc quyền dòng họ đó. Trường hợp di chuyển đến nơi mới: nếu có người chết mà gia đình và dòng họ đó chôn tại đất mới thì coi như bỏ nơi cũ. Đất đó thuộc chung của mọi người, ai đến ở và làm rẫy thì không phải hỏi chủ cũ. Chế độ ruộng đất truyền thống của người H'mông qui định rất cụ thể: người trong dòng họ sống ở đâu, tổ chức dòng họ quản lý ruộng đất của mình ở đó. Bởi vậy, ở tộc người này, không có khái niệm đất bản gắn với dân bản. Việc thành viên bản khác đến thừa kế đất đai của anh em trong dòng họ mình hay khai phá thêm ruộng nương ở làng mình, vùng mình là lẽ đương nhiên hợp lệ. Nếu ở làng Việt cổ truyền ngoài ruộng đất công, ruộng thờ cúng, v.v... quyền sở hữu ruộng đất cá thể được khẳng định, nhưng đồng thời, cũng chịu sự chi phối trực tiếp của tổ chức làng xã. Đất ở làng nào do làng đó quản lý, tuy một số nơi đã có hiện tượng xâm canh. Ruộng đất cá thể thường vẫn là một bộ phận tài sản của làng xã và quyền sở hữu tối cao về đất đai thuộc chính quyền nhà nước(17).

Rừng núi, khe suối trước đây cũng thuộc quyền quản lý của từng dòng họ. Mỗi thành viên đều được tự do phát rẫy làm nương, khai thác lâm thổ sản. Người ngoài dòng họ tuy có thể đến kiếm củi, hái nấm nhưng muốn làm nương phải được sự đồng ý của dòng họ quản lý.

Trước đây ở Kỳ Sơn, dòng họ còn tổ chức phát rẫy chung. Đến mùa, trưởng họ cùng một số người có kinh nghiệm đi chọn đất.

Được ngày tốt, cả dòng họ tiến hành phát rẫy. Số rẫy phát được đem chia cho rừng gia đình. Nguyên tắc phân chia không dựa theo số lao động tham gia phát mà căn cứ vào số nhân khẩu của từng gia đình. Ranh giới mảnh rẫy của các hộ được đánh dấu bằng những cành cây không đốt. Hiện nay do đất đai hiếm hoi, thành viên các dòng họ ngày càng đông nên chỉ có các nhóm gia đình gồm anh em ruột thịt hoặc cha con mới phát rẫy chung.

Trước đây ở một số vùng, thể như Bắc Hà (Lào Cai), mỗi dòng họ có nghĩa địa chung như nghĩa địa của họ Giàng ở Lào Diu Phau, họ Hạng ở Sen Sui, những người trong dòng họ cũng không ai được chặt cây, trồng trọt trên địa vực đó. Người H'mông cho rằng chọn nghĩa địa tức là chọn nơi chôn cất người trong dòng họ có ảnh hưởng đến đời sống của thế hệ sau. Vì vậy nếu chôn những người trong dòng họ, nhất là những người có uy tín ở nơi nào mà dòng họ làm ăn gặp nhiều khó khăn trắc trở (ốm đau luôn, bị dịch họa,...) thì phải chọn nghĩa địa khác(18). Sự thống nhất về mặt tinh thần của dòng họ biểu hiện trong lễ làm ma bỏ "nhu da" đên ơn cho cha mẹ. Tất cả các thành viên của dòng họ phải tới dự lễ này. Ngay cả con gái trong dòng họ đã đi lấy chồng, thuộc ma nhà chồng nhưng buổi cúng này không được vắng mặt. Đồ cúng bày ra theo đúng lễ nghi của từng dòng họ. Trong lễ "nhu da" ở Kỳ Sơn các bát cúng được phân cụ thể như sau: bát thứ nhất mời tổ tiên, bát thứ hai mời cha mẹ, bát thứ ba trở đi mời chú bác đã chết. Còn chị em gái đã khuất thì mời ở một bát trong nhóm ba bát cuối cùng. Chủ lễ thường là trưởng họ.

Mối gắn kết về mặt tinh thần của các thành viên trong dòng họ còn được biểu hiện ở việc tổ chức lễ "tù su" tức tuổi ma tà, cầu yên cầu phúc cho dòng họ, được tổ chức hàng năm. Họ Mùa làm vào ngày 20 tháng 9. Họ Chang làm vào ngày 17 tháng 9. Họ Giàng làm vào ngày 29 tháng 9,... Địa điểm tổ chức lễ này chuyển luân phiên từ gia đình này sang gia đình khác của dòng họ. Thời gian tổ chức lễ diễn ra trong phạm vi một buổi sáng(19).

Đến ngày làm lễ "tù su", mỗi gia đình

trong dòng họ đều có tục lệ: Người chủ nhà đặt lên đầu tất cả mọi thành viên trong gia đình một sợi chỉ đỏ và chỉ trắng, rồi buộc vào cây lau, mỗi cây chỉ để lại ba lá ở ngọn. Chủ nhà đốt một miếng giẻ, đồng thời cầm cây lau đi xung quanh nhà và nói: "Không mang "tù su" đi, dao cắt tay chân máu chảy nhiều. Mang "tù su" đi, dao cắt vào tay chân máu không chảy". Sau đó ông cầm cây lau quay một vòng ở bếp lò, một vòng ở bếp kiềng. Khi đến cửa thì đập tắt lửa và cầm cây lau đến nhà tổ chức lễ. Tại đây các chủ gia đình để những cây lau thành một bó rồi buộc vào một cây, tiếng H'mông gọi là "ndangz", dài khoảng 2m, ngọn chỉ để lại ba cành. Giẻ đốt của các gia đình cũng được bó lại và buộc vào giữa cây đó. Những người có mặt cử ra một chủ lễ "Thxi su" là người hiểu biết cách thức làm. "Thxi su" đốt bó giẻ và cầm cái sàng đựng ngô, đậu vừa đi xung quanh nhà vừa ném vung vãi và nói: "quét hết ma quỷ ốm đau cùng cái xấu ở anh em vứt đi, chỉ để lại những điều tốt lành. Anh em đi đâu không rơi xuống khe, không bị rắn cắn, hổ bắt". Khi đến cửa, "Thxi su" ném hết ngô, đậu ra phía rừng. Sau đó họ mang cây ndang cắm ở giữa sân. Ngoài sân để sẵn chiếc bàn có hai cái gùi, một cái đựng thóc và một cái đựng hạt "pa". Dưới bàn để con gà trống. Những người đến dự, tập trung vào một chỗ. Thxi su cầm sợi chỉ cuốn một vòng quanh đoàn người đó, tượng trưng cho việc thắt chặt sự cố kết trong dòng họ. Sau đó, Thxi su cầm dao cắt ngọn bó cây lau. Con dao được mài rất sắc để chỉ cắt một lần là được. Nếu phải cắt hai lần thì trong năm đó, theo quan niệm của người H'mông, những điều rủi ro sẽ đến với anh em họ hàng. Đồng thời, một người khác cầm nỏ bắn mũi tên bay qua đầu mọi người về hướng mặt trời lặn. Phần ngọn bó cây lau vừa cắt tượng trưng cho mọi cái độc, cái xấu, vì vậy người ta kiêng không để cho súc vật ăn phải. Thxi su đặt con dao xuống đất, để nỏ chéo với cây ndangz rồi mọi người lần lượt bước qua với ngụ ý để lại những cái xấu cái cũ và đến với cái tốt cái mới. Sau nghi lễ này, những người có mặt dự bữa cơm thân mật. Thxi su được nhận một gùi ngô và con gà trống. Người bắn nỏ được gùi hạt pa. Tiếp đến trưởng họ hỏi xem gia đình nào nhận đang

cai làm lễ năm sau. Gia đình nào nhận sẽ được chủ nhà mời chén rượu và đồng thời thông báo cho mọi người biết địa điểm làm lễ "tù su" sang năm.

Ngày tổ chức "tù su" gia đình nào trong dòng họ cũng phải có người đến dự. Qua lễ này, người ta có thể biết được dòng họ mình năm nay có bao nhiêu người bằng việc đếm sợi chỉ ở cây lau của mỗi gia đình. Trong lễ tù su, người ngoài dòng họ không được tham gia(20).

Mỗi dòng họ H'mông đều có người đứng đầu, được biểu thị bằng các từ như: "hồ pâu" (cái gốc), "uô thâu" (cái đầu) hay "chủ sủng" (chủ họ). Đó là người am hiểu các qui định, các bài cúng của dòng họ mình, thường biết làm nghề thầy cúng; hiểu biết phong tục tập quán dân tộc, có tài ứng xử, lý lẽ giỏi. Không phải ngẫu nhiên mà ở nhiều nơi người trưởng họ được gọi là "tráng kê" (thầy cãi lý) cho dòng họ. Thêm vào đó, trưởng họ phải là người biết tổ chức và có kinh nghiệm trong lao động, có phẩm chất trung thực, công tâm, biết quan tâm chăm sóc đến đời sống người trong họ và gây được lòng tin đối với các thành viên trong dòng họ mình đồng thời được người dòng họ khác kính trọng. Nhờ có uy tín và sự hiểu biết nên ý kiến của trưởng họ mọi người trong dòng họ noi theo và nhiều khi tiếng nói của trưởng họ có trọng lượng hơn cả chức dịch. Trưởng họ bao giờ cũng được ngồi đầu bàn quay lưng vào bàn thờ và quay mặt ra cửa chính trong các lễ tết, cúng. Trưởng họ được xem chân gà đầu tiên, song lại là người được phán cuối cùng.

Trưởng họ có nhiệm vụ duy trì sinh hoạt trong dòng họ như đảm đương việc thờ cúng tổ tiên chung; khi cưới vợ cho con trai, khi gả chồng cho con gái, khi sinh thêm con trai, trưởng họ phải cúng báo cho tổ tiên biết. Khi trong họ có người chết, trưởng họ phải triệu tập các chủ gia đình trong họ để bàn bạc lo liệu việc tang ma. Tham gia giải quyết các việc liên quan đến cưới xin, kế thừa tài sản, làm nhà mới,... của các hộ trong dòng họ. Đứng ra vận động các thành viên đoàn kết giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, thiếu thốn. Thay mặt dòng họ giải quyết những sự bất hòa giữa các gia đình trong dòng họ và giữa

dòng họ với các dòng họ khác. Dàn xếp tranh chấp trong dòng họ về đất đai, tài sản, xử lý các vụ vi phạm về qui ước của dòng họ. Chịu trách nhiệm trước dòng họ truyền lại những tục lệ của dòng họ và những kinh nghiệm sản xuất cho những người trong họ. Tổ chức lễ đuổi tà ma, cầu yên cầu phúc cho mọi thành viên. Quyết định việc di chuyển địa điểm cư trú hay ở lại, là người "nắm tay dân ở, mở tay dân đi". Trường hợp có người nào đó trong dòng họ phạm lỗi, cả họ sẽ họp lại dưới sự chủ tọa của trưởng họ để bàn bạc, phán xét và định ra hình thức phạt thích hợp. Trước đây, người trưởng họ còn là người đứng ra tổ chức, chỉ huy thành viên trong họ chống lại sự áp bức của bọn thống trị phong kiến và thực dân.

Nói chung, người trưởng họ của người H'mông là người có vai trò rất quan trọng. Mức độ uy tín có sự khác nhau giữa những người là trưởng dòng họ. Người trưởng dòng họ biết chữ, biết làm nghề thầy cúng càng có uy tín trong dòng họ, không biết chữ, không biết cúng thì mức độ uy tín có giảm đi. Mọi thành viên trong dòng họ phải luôn luôn nghe và làm theo lời người trưởng họ. Trưởng họ cũng là người đứng mũi chịu sào từ đầu đến cuối. Những bậc cha chú trong dòng họ là những người có quyền giám sát việc làm của trưởng họ. Nếu trưởng họ không hoàn thành nhiệm vụ các thành viên trong dòng họ có quyền bãi chức trưởng họ của người đó. Tuy nhiên, mỗi khi giải quyết một việc gì đó, trưởng họ không độc đoán mà có bàn bạc với các bậc già làng, các bậc cha chú trong dòng họ. Song ý kiến của trưởng họ mang tính chất quyết định hơn cả(21). Về quyền lợi, trưởng họ cũng như mọi thành viên khác trong dòng họ, phải tham gia lao động, và không có đặc quyền, đặc lợi gì.

Ở người H'mông ngoài người trưởng họ còn có bà cô "nhângx" (chị em gái của bố) cũng là người có vai trò quan trọng. Khi đi lấy chồng, bà cô trở thành người nhà chồng và coi như thành ma của nhà chồng, song vẫn có trách nhiệm đối với con cháu của anh em trai mình. Người cô có quyền đóng góp ý kiến quyết định trong việc gả bán cháu gái mình, quyết định đồ sính lễ và thách cưới. Khi bố

mẹ người cháu mất, bà cô là người thay mặt gia đình cháu cùng với người trưởng họ và các bậc cha chú bàn bạc quyết định việc làm ma. Sau khi bố mẹ người cháu qua đời, bà cô cùng với người trong họ phải có trách nhiệm chăm lo đến cuộc sống của người cháu, quyết định việc lấy vợ (chồng) cho cháu.

Nếu dòng họ muốn sự thay đổi nào đó về nghi thức làm ma người ta phải hỏi ý kiến của bà cô, nếu bà cô đồng ý mới được thay đổi(22).

Như chúng ta thấy, trong xã hội cổ truyền của người H'mông, bản "jiao" là đơn vị xã hội cơ bản. Trưởng bản là người có vai trò quan trọng trong việc quản lý xã hội mặc dù ông ta ít có đặc quyền đặc lợi. Mỗi "jiao", mỗi dòng họ H'mông đều có những qui ước riêng. Những qui ước này được các thành viên trong cộng đồng thảo luận, xây dựng và được nhất trí thông qua bằng lễ ăn ước "nào sồng"; mọi người đều có nghĩa vụ thực hiện. Đặc biệt nhân vật có tiếng nói trọng lượng nhất trong xã hội H'mông là người trưởng họ. Trong phạm vi từng dòng họ, trưởng họ là người được các thành viên tin cậy, chia sẻ ý kiến, nghe lời và làm theo. Bà cô là người có quyền quyết định sửa đổi nghi lễ làm ma, giám sát các thành viên trong dòng họ thực hiện đúng các qui định của dòng họ. Vì thế, cần nghiên cứu sâu sắc kỹ lưỡng các tục lệ, các qui ước của bản, cũng như vai trò của trưởng bản và trưởng họ ở người H'mông để góp phần vào quản lý và giải quyết một số vấn đề đang đặt ra với tộc người này có hiệu quả hơn trong điều kiện hiện nay. Thiết nghĩ, việc nghiên cứu và tìm ra những cách gắn kết chặt chẽ hơn thiết chế hành chính "xã" với các thiết chế xã hội truyền thống (thể như "jiao") sẽ góp phần nâng cao việc quản lý nguồn tài nguyên cộng đồng ở người H'mông.

(1) Xem Nguyễn Anh Ngọc: *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác định canh định cư*. TCDTH, số 2-3. 1989, tr.24, 25.

(2) Bế Viết Đăng: *Dân tộc Mèo trong cuốn "Các dân tộc ít người ở Việt Nam"* (các tỉnh phía Bắc), Nxb. KHXH, Hà Nội, 1978, tr.296.

(3) Tài liệu do Khổng Diễn cung cấp.

- (4) Lê Duy Đại: *Những đặc điểm dân cư và một số vấn đề về định canh, định cư hiện nay*. TCDTH, số 2-3. 1989, tr.54.
- (5) Đỗ Thúy Bình: *Gia đình H'mông trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay*. TCDTH, số 2. 1992, tr.35.
- (6) Tài liệu điền dã do Nguyễn Ngọc Thanh cung cấp
- (7) Lê Ngọc Quyền. *Một vài đặc điểm về nhà cửa của người H'mông*. TCDTH. số 2, 1993, tr.41.
- (8) Tài liệu do Trần Văn Hà cung cấp.
- (9) Tài liệu do Nguyễn Ngọc Thanh cung cấp.
- (10) Theo tư liệu "Tục ăn hội đầu năm của đồng bào Mèo ở Sín-ma-cai, Bắc Hà". TL Viện Dân tộc học, B.102, tr.1-8; Tư liệu điền dã do Nguyễn Ngọc Thanh sưu tầm ở người H'mông huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, năm 1993.
- (11,12,13) Tư liệu do Nguyễn Ngọc Thanh cung cấp
- (14) Tư liệu điền dã do Nguyễn Ngọc Thanh sưu tầm ở người H'mông huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An năm 1993.
- (15) Tư liệu do Phạm Văn Thành cung cấp.
- (16) Theo tư liệu của Phạm Văn Thành và Hoàng Hoa Toàn. *Mấy vấn đề trong quan hệ dòng họ của người Mèo*. Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học biên giới lần thứ 3 năm 1979. Hà Nội, 1979, tr.3.
- (17) Vương Duy Quang, Hoàng Chung: *Quan hệ của xã hội truyền thống và một số vấn đề về xây dựng quan hệ sản xuất mới*, TC.DTH, số 2-3. 1989, tr.93.
- (18) *Một số tài liệu về tổ chức dòng họ của dân tộc Mèo ở Bắc Hà, Lào Cai*. Tài liệu Viện DTH, B. 121, tr.3.
- (19) Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ của người H'mông Hoa ở xã Kim Nội, Mù Căng Chải, Hoàng Liên Sơn*, tr.61-63; TL khoa sử ĐHTHHN. Luận văn tốt nghiệp 1980, ký hiệu LV.679; Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ trong xã hội người H'mông*. TCDTH, số 2. 1987, tr.74.
- (20) Lễ "rù su" sử dụng tài liệu của Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ của người H'mông Hoa...*, tài liệu đã dẫn, tr.61-63.
- (21) Xem chi-tiết Vương Duy Quang: *Quan hệ dòng họ trong xã hội người H'mông*, TC.DTH, số 2. 1987, tr.72-78.
- (22) Xem chi tiết Bế Viết Đăng. *Dân tộc Mèo trong cuốn "Các dân tộc ít người ở Việt Nam"* (các tỉnh phía Bắc), Nxb. KHXH, tr. 303; Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ trong xã hội người H'mông*. TC.DTH, số 2. 1987, tr.74; *Một số tài liệu về tổ chức dòng họ của dân tộc Mèo*. Tài liệu Viện Dân tộc học, KH.B.12, tr.5.6.